

Số: 12 /TB-MNNT

Long Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai bảng lương tháng 01/2021

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường MN Ngọc Thụy thông báo niêm yết công bảng lương tháng 01/2021

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

1. Bà Đặng Thị Hương	Chức vụ: Hiệu trưởng	- ĐT: 036.7414586
2. Bà Trần Minh Phương	Chức vụ: Chủ tịch CD - PHT	- ĐT: 0988162148
3. Bà Phạm Lệ Hà	Chức vụ: Phó HT	- ĐT: 0966434086
4. Bà Lê Quỳnh Anh	Chức vụ: Kế toán	- ĐT: 0941931589
5. Bà Lê Thị Thúy Nga	Chức vụ: Y tế	- ĐT: 0936408707
6. Bà Trần Thị Thu Vinh	Chức vụ: Trưởng ban TTND	- ĐT: 0964552094
7. Bà Trần Thị Linh Phương	Chức vụ: TTCM	- ĐT: 0936672767

2. Nội dung công khai: Công khai bảng lương tháng 01/2021

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 02/01/2021 đến hết ngày 02/02/2021

4. Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin công khai nhà trường

5. Hình thức công khai: Nhà trường dán niêm yết công khai tại bảng tin phòng họp nhà trường.

6. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai

7. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận công khai

8. Thời gian trả lời ý kiến: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, Ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận

- Ban công khai;
- CBGVNV;
- Lưu : VP (02).



Đặng Thị Hương

Long Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2021

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
V/v niêm yết công khai bảng lương tháng 01/2021

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào hồi 10h 00 ngày 02 tháng 01 năm 2021

Tại phòng Hội đồng GD trường MN Ngọc Thụy

Thành phần gồm có:

- | | | |
|----------------------------|----------------------------|-------------------|
| 1. Bà Đặng Thị Hương | Chức vụ: Hiệu trưởng | - ĐT: 036.7414586 |
| 2. Bà Trần Minh Phương | Chức vụ: Chủ tịch CĐ - PHT | - ĐT: 0988162148 |
| 3. Bà Phạm Lệ Hà | Chức vụ: Phó HT | - ĐT: 0966434086 |
| 4. Bà Lê Quỳnh Anh | Chức vụ: Kế toán | - ĐT: 0941931589 |
| 5. Bà Lê Thị Thúy Nga | Chức vụ: Y tế | - ĐT: 0936408707 |
| 6. Bà Trần Thị Thu Vinh | Chức vụ: Trưởng ban TTND | - ĐT: 0964552094 |
| 7. Bà Trần Thị Linh Phương | Chức vụ: TTCM | - ĐT: 0936672767 |

Đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai như sau:

- Nội dung công khai: Công khai bảng lương tháng 01/2021
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 02/01/2021 đến hết ngày 02/02/2021
- Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin công khai nhà trường.
- Công bố công khai: dán niêm yết công khai tại bảng tin phòng họp nhà trường, phổ biến nội dung công khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường.
- Mọi thắc mắc, ý kiến phản hồi về việc công khai, các nội dung công khai, liên hệ trực tiếp với Ban công khai, với Đ/c Hiệu trưởng để được trả lời, giải quyết.

Biên bản lập xong vào hồi 10h20 ngày 02/01/2021, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Phương



Lê Quỳnh Anh



Đặng Thị Hương

Mẫu số 09

Mã hiệu:

Số:

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG THÁNG 01/2021

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số CK21/02, CK21/03. CTG005, CTG006 ngày 01 tháng 02 năm 2021)

Tài khoản dự toán ợ Tài khoản tiền gửi: ợ

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường mầm non Ngọc Thụ
- Mã đơn vị: 1088754
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 1501 0000 645 273 - BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội

I. Nội dung đề nghị thanh toán:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ký nhận
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp	Tiền thu nhập	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng số				384,002,153	287,548,333	64,953,820	-	-	31,500,000	-	-	
I. Đối với công chức, viên chức				309,101,333	287,101,333	-	-	-	22,000,000	-	-	
1	Đặng Thị Hương	15010000127911	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	10,427,930	9,927,930				500,000			
2	Phạm Lê Hà	15110000045870	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,796,202	8,296,202				500,000			
3	Trần Minh Phương	15010000160998	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,967,362	8,467,362				500,000			
4	Vũ Thị Thanh Huyền	15010000132863	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	10,014,723	9,514,723				500,000			
5	Vũ Hải Hà	15010000132979	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	10,349,460	9,849,460				500,000			
6	Nguyễn Thị Thu Hương	15010000132924	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	10,014,723	9,514,723				500,000			
7	Phạm Thị Hương Lan	15010000132711	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	10,114,671	9,614,671				500,000			
8	Trần Thị Linh Phương	15010000132720	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	9,176,332	8,676,332				500,000			
9	Nguyễn Thu Hương	15010000187182	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,215,011	7,715,011				500,000			
10	Bùi Thị Hằng	15010000222861	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,545,256	6,045,256				500,000			
11	Doãn Thị Hồng Phước	15010000235540	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,688,210	6,188,210				500,000			
12	Lương Thị Mỹ Hương	15010000261882	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,464,710	5,964,710				500,000			
13	Đỗ Thị Thanh Tuyền	15010000285758	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,424,437	5,924,437				500,000			
14	Trần Diệu Thuý	15010000298084	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,424,437	5,924,437				500,000			
15	Trần Thị Hồng Phương	15010000254624	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,422,836	5,922,836				500,000			
16	Lê Hải Yến	15010000298127	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,422,836	5,922,836				500,000			
17	Trần Thị Thanh	15010000329081	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	7,601,477	7,101,477				500,000			
18	Bùi Thị Thuý	15010000337987	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,760,095	8,260,095				500,000			
19	Lê Quỳnh Hoa	15010000338023	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,332,562	7,832,562				500,000			
20	Nguyễn Thị Thanh	15010000337996	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,332,562	7,832,562				500,000			
Đảm Thị Thu Hương		15010000358067	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,332,562	7,832,562				500,000			

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng	Tổng số	Trong đó:					Tiền công lao động thường thu nhập	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản học bổng
					Lương và phụ cấp theo lương	xuân theo hợp							
22	Ng. Thị Ngọc Bích	15010000374692	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,278,953	7,778,953							500,000	
23	Nguyễn Thị Hoa	15010000383634	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,278,953	7,778,953							500,000	
24	Nguyễn Thị Lan	15010000383643	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,278,953	7,778,953							500,000	
25	Nguyễn Thị Bích Hoa	15010000554412	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,332,562	7,832,562							500,000	
26	Bùi Thị Hương Liên	21410000978372	BIDV chi nhánh Đông Hà Nội	6,464,710	5,964,710							500,000	
27	Trương Thị Mỹ	15010000407482	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,188,314	5,688,314							500,000	
28	Hồ Minh Hương	15010000407543	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,572,659	6,072,659							500,000	
29	Àu Thị Văn Anh	15010000407446	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,188,314	5,688,314							500,000	
30	Phạm Thị Thoa	15010000407464	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,267,259	5,767,259							500,000	
31	Lương Thị Thu Hiền	15010000338157	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	6,741,219	6,241,219							500,000	
32	Nguyễn Thị Kim Thủy	15010000132854	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	7,634,306	7,134,306							500,000	
33	Hoàng Thị Duyên	15010000132951	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	8,509,681	7,156,726							500,000	
34	Trần Thị Thu Vinh	15010000132748	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	7,656,726	7,047,359							500,000	
35	Nguyễn Thị Kỳ	15010000132766	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	7,547,359	7,027,450							500,000	
36	Phan Thị Thanh Nga	15010000407358	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	5,227,450	4,727,450							500,000	
37	Nguyễn Hồng Nhung	15010000337978	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	1,574,290	1,074,290							500,000	
38	Tà Thị Lưu	15010000498112	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,321,403	3,821,403							500,000	
39	Nguyễn Thị Thanh Hương	15010000498112	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,321,403	3,821,403							500,000	
40	Lê Thiên Hương	150100005053724	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,950,393	3,450,393							500,000	
41	Trần Thị Thu Hương	159100000808057	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,950,393	3,450,393							500,000	
42	Chu Thị Châm	25610000189365	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,321,403	3,821,403							500,000	
43	Hoàng Kim Dung	15010000160916	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	500,000	-							500,000	
44	Lê Thị Thủy Nga	15010000160970	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	5,166,233	4,666,233							500,000	
II. Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)				13,793,613	149,000	12,144,613	-	-	-	-	-	1,500,000	-
1	Lê Quỳnh Anh	15010000139457	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,881,813	149,000	4,232,813						500,000	-
2	Nguyễn Kim Minh	15010000132641	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,455,900		3,955,900						500,000	-
3	Trần Trung Nghĩa	15010000497997	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,455,900		3,955,900						500,000	-
II. Đối với lao động hợp đồng định mức				37,443,142	298,000	31,645,142	-	-	-	-	-	5,500,000	-
1	Nguyễn Thị Từ	15010000213050	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,900,553		3,400,553						500,000	
2	Bằng Đình Hoàng	150100000213069	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,900,553		3,400,553						500,000	
3	Doãn Thị Hồng Chinh	150100000336887	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,660,514		3,160,514						500,000	
4	Doãn Thị Châm	150100000396030	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,420,475		2,920,475						500,000	
5	Nguyễn Thị Nhung	15010000420009	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,140,592		3,640,592						500,000	
6	Lê Thành Đông	15010000443468	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,478,436	298,000	2,680,436						500,000	

[Handwritten signature]

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Lê Quỳnh Anh

[Handwritten signature]

Người lập

Số tiền chênh lệch	-
Biên động tăng	-
Biên động giảm	-

11. Phần thuyết minh thay đổi số với tháng trước:

Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi bốn triệu, không trăm lẻ hai ngàn, một trăm năm mươi ba đồng

STT	Họ và tên	Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp nhập	Tiền thưởng thu nhập	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tết Dương Lịch	Tiền khoản học bổng	Ký nh
7	Lương Thị Kim Anh	150100004970527	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	3,180,436		2,680,436		500,000			
8	Nguyễn Thị Thu Hoài	15010000497960	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	2,940,397		2,440,397		500,000			
9	Bùi Lan Hương	15010000497951	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	2,940,397		2,440,397		500,000			
10	Lê Thu Hoài	15010000530139	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	2,940,397		2,440,397		500,000			
11	Nguyễn Thị Hồng Thắm	15010000542046	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	2,940,397		2,440,397		500,000			
IV	Bội với lao động thường xuyên theo hợp đồng										
1	Nguyễn Thị Hậu	15010000497933	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,732,813		4,232,813		500,000			
2	Nguyễn Thị Bích Hồng	15010000498097	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,732,813		4,232,813		500,000			
3	Nguyễn Thị Thu Trang	15010000498918	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,732,813		4,232,813		500,000			
4	Nguyễn Thị Yên Thanh	15010000514382	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,732,813		4,232,813		500,000			
5	Lưu Thị Thu Hoài	15010000537477	BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội	4,732,813		4,232,813		500,000			
Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi bốn triệu, không trăm lẻ hai ngàn, một trăm năm mươi ba đồng											



Lê Quỳnh Anh

[Handwritten signature]

Kế toán trưởng



Ngày 02 tháng 02 năm 2021